

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THƯ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày 11-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tiến Sang.
2. Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Viết C**, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1986 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: xx, T, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Viết Q (Đ) (đã chết) và bà Lê Thị M; Có vợ: Trần Thị N, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2017) và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

**Nhân thân:**

- Bản án số 271/HSST ngày 23/10/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2006, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2011 và được đình chỉ thi hành án dân sự ngày 31/8/2015.

- Ngày 19/10/2012, bị Công an xã Nam Vân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

- Ngày 19/6/2012, bị Công an phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ vũ khí và ma túy tổng hợp.

- Bản án số 396/2016/HSST ngày 09/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2016.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2019, đến ngày 27/9/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

2. **Nguyễn Anh T**, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1985 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: B, Phòng X, khu tập thể V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Anh D (đã chết) và bà Trần Thị Bích H; Có vợ là Nguyễn Ngọc A (đã ly hôn năm 2018) chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 07/6/2001, bị Công an phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quyết định số 124/QĐ-UB ngày 17/01/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 18 tháng, tính từ ngày 18/01/2002.

- Tháng 7/2003, bị Công an phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 01/3/2004, bị Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bản án số 174/2004/HSST ngày 29/7/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt Nguyễn Anh T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2004, đã chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong thi hành án dân sự ngày 18/11/2004.

- Bản án số 330/HSST ngày 24/11/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2005, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2007 và được đình chỉ thi hành án dân sự ngày 04/3/2011.

- Bản án số 271/2007/HSST ngày 15/11/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Anh T 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2007, đã chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong thi hành án dân sự ngày 20/9/2012.

- Ngày 28/3/2012, đi cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - Lao động xã hội Xuân Trường.

- Bản án số 222/2013/HSST ngày 20/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt Nguyễn Anh T 39 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2013, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/6/2016 và được đình chỉ thi hành án dân sự ngày 19/3/2014.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2019 đến ngày 27/9/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (Có mặt).

3. **Lưu Văn C1**, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1968, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Lưu Sinh H (đã chết) và bà Lưu Thị T; Bị cáo chưa kết hôn; có 01 con, sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2019 đến ngày 26/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

\* Bị hại: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H

Địa chỉ: Tầng G, xx nhà Phụ Nữ, số yy N, phường T, quận z, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Quang Q, sinh năm 1979, địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn C.

Địa chỉ: tòa nhà N, 20x-20y Cách mạng tháng s, phường f, quận r, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Hoàng Thanh T, chức vụ: Giám đốc.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Công ty TNHH H.

Địa chỉ: Số r, T, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Mạnh H, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1990, nơi cư trú: thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

\* Người làm chứng:

- Anh Trần Ngọc S, sinh năm 1993, nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Chị Đặng Khánh H, sinh năm 1991, nơi cư trú: thôn S, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990, trú tại: thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

*(Anh S, chị H, anh T1 đều vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thấy thủ tục mua hàng trả góp đơn giản nên Nguyễn Viết C nảy sinh ý định thuê làm giấy tờ giả để mua xe mô tô trả góp nhằm chiếm đoạt số tiền đã vay. Ngày 12/8/2019, C sử dụng số điện thoại 0949806662 vào mạng C sử dụng số điện thoại 0949806662 và mạng xã hội Zalo với nick name “Yêu mãi ngàn năm” liên lạc với Nguyễn Anh T qua số điện thoại 0856564885 cùng nick name “Tuan” rủ T cùng thực hiện và thỏa thuận mỗi vụ C trả cho T từ ba đến bốn triệu đồng, T đồng ý. T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Realme chụp lại ảnh chân dung có sẵn của mình (cỡ ảnh 3 x 4cm) rồi gửi qua Zalo cho C. Ngày 15/8/2019, C sử dụng Zalo trên điện thoại Iphone 6SPlus vào nhóm “Những CHÚ VOI BẮN ĐÔN” trên Zalo liên lạc với một người xưng tên là Hồ Thanh Hải đặt làm giả 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 có dán ảnh của T, đồng thời C đặt làm giả 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 có dán ảnh và mang tên, địa chỉ của C thì được Hải báo giá là 2.000.000 đồng/01 giấy tờ giả. Ngày 02/9/2019 và ngày 07/9/2019, C sử dụng dịch vụ chuyển tiền thông qua mạng Internet (dịch vụ Internet Banking) chuyển số tiền 8.000.000 đồng từ số tài khoản 104869380157 của C tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) đến số tài khoản 0451000499352 của Hồ Thanh Hải tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank). Sau đó C nhận được 04 giấy tờ giả do người tên Hải gửi qua xe khách tuyến Hà Nội - Thái Bình, gồm: 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Sỹ Quý, sinh năm 1978; đăng ký hộ khẩu thường trú tại 19 đường Phù Nghĩa, phường Lộc Hà, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (có dán ảnh của Nguyễn Anh T); 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 có dán ảnh và mang tên, địa chỉ của C.

Ngày 10/9/2019, Vũ Viết C và C1 nhờ C vay tiền hộ C1, C rủ C1 sử dụng giấy tờ giả đi mua xe mô tô trả góp nhằm chiếm đoạt tài sản, C1 đồng ý. C1 đưa ảnh chân dung của C1 (cỡ ảnh 3 x 4cm) để C dùng điện thoại Iphone 6Splus chụp lại và liên lạc với người tên Hải đặt làm giả 01 sổ hộ khẩu và 01 giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của C1. Hải báo giá 8.000.000 đồng/01 sổ hộ khẩu giả và 2.000.000 đồng/01 chứng minh nhân dân giả. Ngày 10/9/2019 và ngày 11/9/2019, C sử dụng

dịch vụ Internet Banking chuyển số tiền 10.000.000 đồng từ số tài khoản 104869380157 của C tại Ngân hàng Vietinbank đến số tài khoản 0451000499352 của Hải tại Ngân hàng Vietcombank. Sau đó C nhận được 02 giấy tờ giả trên do người tên Hải gửi qua xe khách tuyến Hà Nội - Thái Bình, gồm: 01 sổ hộ khẩu và 01 giấy chứng minh nhân dân cùng mang tên Bùi Văn Hạnh, sinh năm 1965, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 8, xã Trục Hưng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định (có dán ảnh của Lưu Văn C1). C1 đã trả cho C 10.000.000 đồng tiền làm 02 giấy tờ giả này.

Sáng ngày 16/9/2019, C sử dụng Zalo với nick name “Yêu mãi ngàn năm” liên lạc với nick name “Home Credit S” của anh Trần Ngọc S, là nhân viên của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H (gọi tắt là Công ty H) để hỏi về trình tự, thủ tục mua xe mô tô trả góp. Anh S hướng dẫn C mang giấy tờ đến Cửa hàng Honda H 2 (trực thuộc Công ty TNHH H sau đây gọi tắt là Công ty H), có địa chỉ tại tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình, là nơi anh S làm việc để làm thủ tục. Chiều cùng ngày, C đi cùng C1 đến Cửa hàng Honda H 2 để C1 sử dụng 01 sổ hộ khẩu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn Hạnh đăng ký mua trả góp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng của Công ty H và làm thủ tục vay, trả góp tiền mua chiếc xe này với Công ty H. Công ty H nhận hồ sơ và hẹn chờ để xét duyệt.

Ngày 17/9/2019, C đi cùng T đến Cửa hàng Honda H 2 để T sử dụng 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Sỹ Quý đăng ký mua trả góp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng của Công ty H và làm thủ tục vay, trả góp tiền mua chiếc xe này với Công ty H. Công ty H nhận hồ sơ và hẹn chờ để xét duyệt.

Ngày 18/9/2019, C liên lạc qua Zalo với anh S thì được anh S thông báo hồ sơ mua xe trả góp của Bùi Văn Hạnh và Bùi Sỹ Quý đã được Công ty H xét duyệt đồng ý cho vay. Buổi chiều cùng ngày, C thuê xe taxi đi cùng C1, T và các anh: Trần Quang T, sinh năm 2003, cư trú tại T, phường C, thành phố Nam Định và Giang Văn D, sinh năm 1982, cư trú tại 3/12y đường B, phường N, thành phố Nam Định đến Cửa hàng Honda H 2 để hoàn tất thủ tục mua trả góp 02 chiếc xe mô tô. Tại đây, C1 làm thủ tục mua trả góp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng, hồ sơ mang tên Bùi Văn Hạnh với giá 81.000.000 đồng. C đưa cho C1 số tiền 21.000.000 đồng để trả trước cho Công ty H; số còn lại 60.000.000 đồng vay của Công ty H. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Công ty H sẽ thanh toán số tiền 60.000.000 đồng cho Công ty H và mua bảo hiểm tín dụng tai nạn người vay của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn C (sau đây gọi tắt là Bảo hiểm Toàn C) là 6.353.000 đồng, hàng tháng người vay tên Bùi Văn Hạnh phải trả cho Công ty H số tiền 3.913.000 đồng (cả gốc và lãi), trong thời hạn 24 tháng.

Cùng thời điểm này, T làm thủ tục mua trả góp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng, hồ sơ mang tên Bùi Sỹ Quý với giá 81.000.000 đồng. C đưa cho T số tiền 29.000.000 đồng, trong đó T sử dụng số tiền 24.300.000 đồng để trả trước cho Công ty H (T giữ lại 4.700.000 đồng là tiền C thỏa thuận chia lợi nhuận cho T); số còn lại 56.700.000 đồng vay của Công ty H. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Công ty H sẽ thanh toán số tiền 56.700.000 đồng cho Công ty H và mua bảo hiểm tín dụng tai nạn người vay của Bảo hiểm Toàn C là 6.254.000 đồng, hàng tháng người vay tên Bùi Sỹ Quý phải trả cho Công ty H số tiền 3.713.000 đồng (cả gốc và lãi), trong thời hạn 24 tháng. Sau khi hoàn tất thủ tục, cùng ngày Công ty H đã chuyển trả số tiền 116.700.000 đồng mua 02 chiếc xe mô tô trên cho Công ty H thay cho C1 và T và chuyển trả số tiền 12.607.000 đồng mua bảo hiểm tín dụng tai nạn người vay cho Bảo hiểm Toàn C. Sau khi C1, T được nhân viên của Cửa hàng Honda H 2 bàn giao 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Tổ công tác quản lý của Lưu Văn C1: 01 sổ hộ khẩu và 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn Hạnh; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank đều mang tên Lưu Văn C1; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Trung Tuyên, 01 thẻ VIP H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, số tiền 276.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng số khung RLHJF7303KY033005, số máy JF73E-0165488 kèm theo 01 phiếu biên nhận và 01 Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3910271027. Quản lý của Nguyễn Anh T: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Sỹ Quý, số tiền 5.440.000 đồng, 01 điện thoại di động Realme màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng số khung RLHJF7305KY040537, số máy JF73E-0173017 kèm theo 01 phiếu biên nhận và 01 Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3910287951. Quản lý của Nguyễn Viết C: 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2 đều mang tên Nguyễn Viết C, 01 điện thoại di động Iphone 6Splus màu ghi và số tiền 19.980.000 đồng. Quản lý của Công ty H số tiền 45.300.000 đồng. Quản lý của anh Trần Ngọc S - Nhân viên Công ty H 02 Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3910271027, số 3910287951.

Các bị cáo C, T, C1 khai nhận đã bàn nhau mua xe mô tô trả góp của Công ty H để bán lại cho người khác lấy tiền chia nhau. Số tiền mua xe còn thiếu, các bị can thỏa thuận vay, trả góp với Công ty H. Việc sử dụng các giấy tờ giả (chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy phép lái xe) là để vay tiền của Công ty H nhưng sau đó sẽ không trả tiền đã vay vì danh tính, địa chỉ trong hồ sơ mua trả góp xe mô tô là không có thật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của những người làm chứng là anh Trần Ngọc S; chị Đặng Khánh H; anh Nguyễn Văn T1; lời khai của bị hại; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 18 giờ 00 ngày 18/9/2019; Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3910271027; bản đề nghị vay vốn kiêm đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử; sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân mang tên và có chữ ký của Bùi Văn Hạnh; Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3910287951; bản đề nghị vay vốn kiêm đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử; giấy phép lái xe, chứng minh nhân dân mang tên và có chữ ký của Bùi Sỹ Quý; Các Biên bản xác minh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 19/9/2019; Bản in những nội dung tin nhắn trên Zalo giữa nick name “Yêu mãi ngàn năm” với nick name “Homecredit S” và tin nhắn trong nhóm “Những CHÚ VOI BẢN ĐÔN”; Công văn số 1838/SGTVT-QLVTPTNL ngày 25/9/2019 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định đều thể hiện như lời khai của các bị cáo.

- Kết luận giám định số 85/KLGD-PC09 ngày 18/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận “Hình dấu tròn có nội dung “~~Q~~ÔNG AN H.TRỰC NINH –T.NAM ĐỊNH CÔNG AN XÃ TRỰC HUNG” tại mục “TRƯỞNG CÔNG AN XÃ (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)” tại mặt trong trang bìa, trang số 1,2,3 trên tài liệu cần giám định so với hình dấu mẫu có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không do cùng một con dấu đóng ra.

- Kết luận giám định số 86/KLGD-PC09 ngày 18/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, giám định đối tượng sau:

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Sỹ Quý – Ký hiệu A1
- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn Hạnh – Ký hiệu A2
- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lưu Văn C1 – Ký hiệu A3
- 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Sỹ Quý – Ký hiệu A4
- 02 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Viết C – Ký hiệu A5, A6
- 01 giấy phép lái xe mang tên Lưu Văn C1 – Ký hiệu A7
- 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Viết C – Ký hiệu A8
- 01 đăng ký mô tô, xe máy tên chủ xe Nguyễn Trung T – Ký hiệu A9

***Kết luận:***

*“02 mẫu giấy in Giấy Chứng minh nhân dân ký hiệu A1, A2 là giả  
Mẫu giấy in Giấy chứng minh nhân dân ký hiệu A3 là thật  
03 mẫu in Giấy phép lái xe ký hiệu A4, A5, A6 là giả  
Mẫu in Giấy phép lái xe ký hiệu A7 là thật*

*Mẫu in Căn cước công dân ký hiệu A8 là thật*

*Mẫu in đăng ký xe mô tô, xe máy ký hiệu A9 là thật”;*

- Kết luận giám định số 110/KLGD-PC09 ngày 15/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

*“ Chữ ký, chữ viết mang tên Bùi Sỹ Quý trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Anh T trên các tài liệu mẫu ký từ M5 đến M8 do cùng một người ký, viết ra.*

*Chữ ký, chữ viết mang tên Bùi Văn Hạnh trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A11 đến A20 so với chữ ký, chữ viết của Lưu Văn C1 trên các tài liệu mẫu ký từ M1 đến M4 do cùng một người ký, viết ra”;*

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSVT ngày 02 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Viết C, Nguyễn Anh T, Lưu Văn C1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo C từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù, xử phạt bị cáo C1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo C từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù; xử phạt bị cáo T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, xử phạt bị cáo C1 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 55, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2019, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2019, buộc bị cáo C1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm đến 05 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi 08 (tám) ngày đã bị tạm giữ (từ 18/9/2019 đến ngày 26/9/2019).

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng vì các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và chưa được hưởng lợi.

Về xử lý vật chứng, tài sản và trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 127, Điều 131 Bộ luật dân sự để: Tịch thu tiêu hủy: 01 sổ hộ khẩu và 01 chứng

minh nhân dân mang tên Bùi Văn Hạnh; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Sỹ Quý; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Việt C. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus quản lý của C; 01 điện thoại di động Realme màu đen của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng của C1; số tiền 4.700.000 đồng quản lý của T; số tiền 45.300.000 đồng quản lý của Công ty TNHH H; Trả lại bị cáo C: 01 căn cước công dân, 01 thẻ VISA Ngân hàng Vietinbank mang tên Nguyễn Việt C và số tiền 19.980.000 đồng; Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đen và số tiền 740.000đ; Trả lại bị cáo C1: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank cùng mang tên Lưu Văn C1 và số tiền 276.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội. Giao cho Công ty TNHH H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng số khung RLHJF7303KY033005, số máy JF73E-0165488; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng số khung RLHJF7305KY040537, số máy JF73E-017301701, 01 thẻ VIP H. Buộc Công ty TNHH H có trách nhiệm hoàn trả Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H số tiền 116.700.000 đồng. Buộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn C có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H số tiền 12.607.000 đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 18 giờ 00 ngày 18/9/2019 tại Cửa hàng Honda H 2, địa chỉ: tổ Minh Tân II, thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3910271027; Bản đề nghị vay vốn kiêm đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử; Sổ hộ khẩu, Chứng minh nhân dân mang tên và có chữ ký của Bùi Văn Hạnh; Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3910287951; Bản đề nghị vay vốn kiêm đăng ký sử dụng

dịch vụ điện tử; Giấy phép lái xe, Chứng minh nhân dân mang tên và có chữ ký của Bùi Sỹ Quý; Kết luận giám định số 85 và số 86 đều đề ngày 18/10/2019; Kết luận giám định số 110 ngày 15/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Các Biên bản xác minh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 19/9/2019 tại Công an xã Trục Hưng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định và Công an phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Bản in những nội dung tin nhắn trên Zalo giữa nick name “Yêu mãi ngàn năm” với nick name “Homecredit S” và tin nhắn trong nhóm “Những CHÚ VOI BẢN ĐÔN”; Công văn số 1838/SGTVT-QLVTPTNL ngày 25/9/2019 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 16/9/2019 đến ngày 18/9/2019, tại Cửa hàng Honda H 2, có địa chỉ tại tổ Minh Tân 2, thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình:

- Nguyễn Viết C và Lưu Văn C1 đã sử dụng các giấy tờ giả là 01 sổ hộ khẩu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn Hạnh để mua trả góp của Công ty TNHH H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng với giá 81.000.000 đồng. C và C1 trả trước cho Công ty TNHH H 21.000.000 đồng; số còn lại 60.000.000 đồng C và C1 vay, trả góp của Công ty H. Theo hợp đồng, Công ty H đã thanh toán số tiền 60.000.000 đồng cho Công ty TNHH H và thanh toán số tiền 6.353.000 đồng mua bảo hiểm tín dụng tai nạn người vay của Bảo hiểm Toàn C. C và C1 đã chiếm đoạt của Công ty H số tiền 66.353.000 đồng.

- Nguyễn Viết C và Nguyễn Anh T đã sử dụng các giấy tờ giả là 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Sỹ Quý để mua trả góp của Công ty TNHH H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng với giá 81.000.000 đồng. C và T trả trước cho Công ty TNHH H 24.300.000 đồng; số còn lại 56.700.000 đồng C và T vay, trả góp của Công ty H. Theo hợp đồng, Công ty H đã thanh toán số tiền 56.700.000 đồng cho Công ty TNHH H và số tiền 6.254.000 đồng mua bảo hiểm tín dụng tai nạn người vay của Bảo hiểm Toàn C. C và T đã chiếm đoạt của Công ty H số tiền 62.954.000 đồng.

Như vậy bị cáo C1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi sử dụng các giấy tờ giả, lừa đảo chiếm đoạt của Công ty Tài chính Home Credit với số tiền là 66.353.000 đồng; bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi sử dụng các giấy tờ giả, lừa đảo chiếm đoạt của Công ty Tài chính Home Credit với số tiền là 62.954.000 đồng; bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi sử dụng các giấy tờ giả, lừa đảo chiếm đoạt của Công ty Tài chính Home Credit với số tiền là 129.307.000 đồng

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

#### **Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản**

*"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a, ...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*...c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; ...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

#### **Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức**

*"1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:*

*...d) Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng; ...*

*4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".*

Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản các bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, sử dụng giấy tờ giả để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến chính sách quản lý hành chính nhà nước. Các bị cáo đã biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự rất coi thường pháp luật. Trong vụ án này bị cáo C là người chủ mưu và là

người thực hành chính trong việc đặt mua giấy tờ giả, sử dụng giấy tờ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo T và C1 đồng phạm với C với vai trò là người thực hành cùng với C nhưng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội C bàn riêng với T và C1.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo thì thấy: Bị cáo C và bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị xử phạt hành chính và bị kết án tuy không còn tiền án, tiền sự nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Các bị cáo phạm nhiều tội nên căn cứ vào quy định của pháp luật cần tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng, tài sản: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sổ hộ khẩu, 01 chứng minh nhân dân cùng mang tên Bùi Văn Hạnh; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 cùng mang tên Bùi Sỹ Quý, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên C là các tài liệu giả.

- 01 điện thoại di động Iphone 6Splus quản lý của C; 01 điện thoại di động Realme màu đen quản lý của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng của C1 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 căn cước công dân, 01 thẻ VISA Ngân hàng Vietinbank mang tên Nguyễn Viết C; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank mang tên Lưu Văn C1 là những giấy tờ tùy thân của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Số tiền 276.000 đồng quản lý của C1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen, số tiền 740.000 đồng quản lý của T; số tiền 19.980.000 đồng quản lý của C không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 45.300.000 đồng quản lý của Công ty H do anh Nguyễn Trác Nghiệp nhân viên Công ty H nộp là 02 khoản tiền 21.000.000 đồng của C1 và 24.300.000 đồng của T nộp cho Công ty H, số tiền 4.700.000 đồng quản lý của T là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Công ty H, Công ty H tự nguyện thống nhất với nhau Công ty H tự nguyện nhận lại 02 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng và có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty H số tiền 116.700.000 đồng.

Đối với 02 hợp đồng bảo hiểm tai nạn người vay tín dụng số 3910287951 và số 3910271027 ngày 18/9/2019 giữa Bảo hiểm Toàn C với Bùi Sỹ Quý và Bùi Văn Hạnh và Công ty H, xét thấy 02 hợp đồng trên là giao dịch được xác lập do lừa dối vậy cần áp dụng Điều 127, Điều 131 tuyên bố giao hợp đồng bảo hiểm này vô hiệu chấp nhận sự tự nguyện của Bảo hiểm Toàn C sẽ hoàn trả số tiền 12.607.000 đồng cho Công ty H.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Công ty H, Công ty H, Bảo hiểm Toàn C đều trình bày đều chưa bị thiệt hại gì nên không yêu C các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án:

[7.1] Trong vụ án này, Nguyễn Viết C liên lạc với người xưng tên Hồ Thanh H, chuyển tiền vào tài khoản để làm giấy tờ giả, tuy nhiên C chưa gặp, không quen biết người này. Quá trình điều tra, Ngân hàng Vietcombank cung cấp chủ số tài khoản 0451000499352 là Hồ Thanh H, sinh năm 1990, địa chỉ tại số fg phố T, quận C, thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã tiến hành xác minh tại địa chỉ trên nhưng không có người nào là Hồ Thanh H từng cư trú; Số chứng minh nhân dân đăng ký mở tài khoản tại Ngân hàng là không có thật nên không xác định được danh tính, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; đã ra lệnh phong tỏa số tài khoản 0451000499352.

[7.2] Đối với anh Vũ Viết C, nhờ C vay tiền giúp C1, anh C khai không biết việc các bị cáo sử dụng giấy tờ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản; anh Giang Văn D, anh Trần Quang T đi cùng C, T, C1 đến Cửa hàng Honda H 2. Cơ quan điều tra đã triệu tập và xác minh nhưng anh D và anh T không có mặt tại địa phương; các bị cáo C, T, C1 đều khai anh D, anh T, anh C không biết việc các bị cáo sử dụng giấy tờ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[7.3] Khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Viết C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình thu giữ: 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietinbank mang tên Phan Thi Thanh N số 9704155218160192, 01 thẻ ATM Ngân hàng

Vietcombank mang tên Nguyen Van V số 9704366811243317027 (Cơ quan điều tra đã có Công văn yêu C Ngân hàng Vietinbank, Ngân hàng Vietcombank cung cấp thông tin cá nhân nhưng chưa có kết quả); 01 thẻ MASTER CARD của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (FE CREDIT) số 5391460026437360 (Công ty cung cấp chủ thẻ là Trần Ngọc L, sinh năm 1981, địa chỉ 2/2y Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định nhưng kết quả xác minh Trần Ngọc L đi khỏi địa phương từ 2017, không rõ nơi ở hiện nay); 01 phiếu hợp đồng trả góp số 20190817-4911894 của Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tên khách hàng Nguyễn Văn H (Công ty cung cấp Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, địa chỉ 14p T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định nhưng kết quả xác minh không có số 14p trên đường T). Ngoài ra, Cơ quan điều tra quản lý của Lưu Văn C1 01 giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Nguyễn Trung T, địa chỉ 40k, B, Hà Nội (C1 khai mượn xe của một người tên H ở đường G, thành phố N, tỉnh Nam Định, đã trả xe nhưng chưa trả đăng ký, hiện chưa xác định được người tên là H). Đối với những tài liệu này, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư tách ra tiếp tục điều tra, xác minh là có căn cứ.

[7.4] Đối với hành vi C sử dụng giấy đăng ký xe mô tô giả biển số 18B2351.55 mang tên Nguyễn Mạnh H để cầm cố xảy ra tại địa bàn Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định truy tố theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 điều 174, điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 127, Điều 131 Bộ luật dân sự Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**[1]. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết C, Nguyễn Anh T, Lưu Văn C1 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

### **[2]. Về hình phạt:**

[2.1] Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết C 04 (bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Viết C phải chấp hành

hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2019.

[2.2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 02 (hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2019.

[2.3] Xử phạt bị cáo Lưu Văn C1, 02 (hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lưu Văn C1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ từ 18/9/2019 đến ngày 26/9/2019.

### **[3]. Về xử lý vật chứng và tài sản:**

[3.1] Tịch thu tiêu hủy: 01 sổ hộ khẩu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn Hạnh; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Sỹ Quý; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Việt C.

[3.2] Tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 45.300.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng*) đã quản lý của Công ty TNHH H, số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*) quản lý của T; 01 điện thoại di động Iphone 6Splus quản lý của Nguyễn Việt C; 01 điện thoại di động Realme màu đen quản lý của Nguyễn Anh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng của Lưu Văn C1.

[3.3] Trả lại bị cáo Nguyễn Việt C: số tiền 19.980.000đ (*Mười chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*), 01 căn cước công dân, 01 thẻ VISA Ngân hàng Vietinbank mang tên Nguyễn Việt C; trả lại bị cáo Lưu Văn C1: số tiền 276.000đ (*Hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*); 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank mang tên Lưu Văn C1; trả lại bị cáo Nguyễn Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen, số tiền 740.000đ (*Bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*), nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[3.4] Giao trả cho Công ty TNHH H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng số khung RLHJF7303KY033005, số máy JF73E-0165488; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng số khung RLHJF7305KY040537, số máy JF73E-017301701, 01 thẻ VIP H. Buộc Công ty TNHH H có trách nhiệm hoàn trả Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H số tiền 116.700.000 đ (*Một trăm mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*).

[3.5] Tuyên bố Hợp đồng bảo hiểm tai nạn người vay tín dụng số 3910287951 ngày 18/9/2019 giữa Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn C với Bùi Sỹ Quý, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H và Hợp đồng bảo hiểm tai nạn người vay tín dụng số 3910271027 ngày 18/9/2019 giữa Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn C với Bùi Văn Hạnh, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H là vô hiệu, buộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn C có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H số tiền 12.607.000 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm linh bảy nghìn đồng*).

(Vật chứng và tài sản đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình quản lý theo phiếu nhập kho số: 35 ngày 20/3/2020 và Biên lai thu tiền số: 0003662 ngày 20/3/2020).

**[4]. Về án phí:** Buộc các bị cáo Nguyễn Viết C, Nguyễn Anh T, Lưu Văn C1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[5] Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H, Công ty TNHH H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**